

Số: /TTr-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, thực hiện nhiệm vụ được giao tại số thứ tự 13 mục XVII Quyết định số 53/QĐTTg ngày 15/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo kính trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở với những nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**1. Căn cứ pháp lý**

- Luật Giáo dục 2019:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Giáo dục 2019, Chính phủ có thẩm quyền ban hành quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (THCS). Ngày 30/6/2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS (sau đây gọi tắt là Nghị định 71).

- Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 ngày 18/9/2023 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông (Nghị quyết 686):

Trên cơ sở đánh giá kết quả việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2014 – 2022, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã đưa Nghị định 71 vào danh mục văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cần được rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới (số thứ tự 12).

2. Căn cứ thực tiễn

Tính đến thời điểm hiện tại, lộ trình đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS đã thực hiện được gần 04 năm và giúp tăng đáng kể tỷ lệ giáo viên mầm non, tiểu học, THCS đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định. Nhiều địa phương đã đạt mục tiêu đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên giai đoạn 1 (2020 – 2025) và dự kiến sẽ hoàn thành lộ trình đào tạo trước thời hạn.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Nghị định 71 còn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc sau:

(i) Thứ nhất, phương thức đào tạo nâng trình độ chuẩn khó thực hiện ở nhiều địa phương:

Khoản 1 Điều 7 Nghị định 71 quy định việc đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS được thực hiện theo phương thức *giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu* giữa các địa phương với cơ sở đào tạo giáo viên trên cơ sở kế hoạch thực hiện hàng năm của các địa phương. Hiện tại, phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu đang thực hiện theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (sau đây gọi tắt là Nghị định 32).

Nhưng Nghị định 32 khi triển khai trong thực tiễn còn bất cập:

- Về phương thức giao nhiệm vụ: Việc giao nhiệm vụ thực hiện giữa địa phương với cơ sở đào tạo trực thuộc. Nhưng không phải địa phương nào cũng có cơ sở đào tạo trực thuộc để thực hiện việc giao nhiệm vụ. Trường hợp có cơ sở đào tạo trực thuộc nhưng không có đủ ngành đào tạo, trình độ đào tạo để đáp ứng đủ nhu cầu nâng trình độ chuẩn của giáo viên. Do đó, địa phương không thực hiện được phương thức giao nhiệm vụ đào tạo cho tất cả giáo viên thuộc đối tượng nâng trình độ chuẩn.

- Về phương thức đặt hàng: Một trong số điều kiện để thực hiện đặt hàng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP là “*Danh mục dịch vụ sự nghiệp công có tính đặc thù do liên quan đến sở hữu trí tuệ hoặc chỉ có một nhà cung cấp đăng ký thực hiện*”. Do đó không phải ngành đào tạo nào hoặc cơ sở đào tạo nào địa phương cũng có thể thực hiện được phương thức đặt hàng.

- Về phương thức đấu thầu: Biểu 01 Phụ lục 01 Nghị định 32 quy định dịch vụ giáo dục trung cấp sư phạm và cao đẳng sư phạm, dịch vụ giáo dục đại học chỉ thực hiện theo 02 phương thức giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng. Nên việc thực hiện đấu thầu theo quy định tại Nghị định 32 không thực hiện được. Một số địa phương thực hiện hình thức đấu thầu đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên thông qua phương thức đấu thầu rộng rãi theo quy định của Luật Đấu thầu nhưng quy trình, thủ tục phức tạp, thời gian kéo dài không đáp ứng được nhu cầu tham gia đào tạo của giáo viên. Kinh phí đấu thầu thực hiện theo năm tài

chính không đáp ứng yêu cầu đào tạo theo khóa học (từ lúc mở lớp đào tạo đến khi cấp bằng tốt nghiệp), việc đấu thầu lại không đảm bảo tiếp tục lựa chọn được cơ sở đào tạo mà giáo viên đang theo học sẽ làm gián đoạn việc học tập của giáo viên.

(ii) Thứ hai, nhiều giáo viên phải tự tìm cơ sở đào tạo, tự chi trả kinh phí đào tạo để đạt yêu cầu trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định

Theo báo cáo của địa phương, thực tế có nhiều giáo viên phải tự tìm cơ sở đào tạo, tự túc kinh phí đào tạo, thậm chí có địa phương có 100% giáo viên thuộc đối tượng nâng trình độ chuẩn phải tự túc kinh phí¹. Theo số liệu thống kê từ báo cáo của địa phương, tính từ thời điểm triển khai Nghị định 71, số giáo viên tự túc kinh phí đi học nhiều hơn số giáo viên được cử đi và được hỗ trợ kinh phí theo quy định, cụ thể như sau:

Năm	Số giáo viên được hỗ trợ kinh phí đào tạo	Số giáo viên phải tự túc kinh phí đào tạo	Tỷ lệ giữa số phải tự túc kinh phí và số được hỗ trợ kinh phí
	(1)	(2)	(3) = (2) / (1)
Năm 2022	9.326	16.160	Gấp 1,73 lần
Năm 2023	5.158	17.238	Gấp 3,34 lần
Tổng cộng	14.484	33.398	Gấp 2,31 lần

Thực trạng trên là do một số nguyên nhân sau:

- Nhiều địa phương không triển khai được theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu như đã nêu ở trên nên không mở được lớp đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên.

- Trong thời gian qua, nhiều môn học không có đủ số lượng giáo viên đăng ký để địa phương mở lớp đào tạo, đặc biệt là các môn chuyên, môn năng khiếu như Âm nhạc, Mỹ thuật, Công nghệ, Giáo dục công dân. Theo thông tin do địa phương cung cấp, số lượng giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn được đào tạo còn lại không nhiều. Do đó, trong thời gian tới, tình trạng không đủ số lượng giáo viên để mở lớp sẽ tiếp tục xảy ra ở rất nhiều môn, không chỉ ở một số môn đặc thù kể trên.

- Một số địa phương gặp khó khăn trong việc bố trí ngân sách thực hiện lộ trình đào tạo nâng trình độ chuẩn, hoặc chưa đảm bảo bố trí đủ kinh phí triển khai đào tạo theo cả khóa học nên không mở được lớp đào tạo. Bên cạnh đó, có địa phương không bố trí kinh phí để đào tạo đối với giáo viên đang giảng dạy trong các trường dân lập, tự thực hoặc không chi trả 100% học phí (như Nghệ An chỉ hỗ trợ 30% học phí).

¹ Năm 2022, các tỉnh có 100% số lượng giáo viên tự túc kinh phí đào tạo nâng chuẩn là: Bà Rịa – Vũng Tàu, Bạc Liêu, Bắc Kạn, Bình Dương, Bình Phước, Cà Mau, Cần Thơ, Cao Bằng, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Điện Biên, Đồng Nai, Gia Lai, Hải Phòng, Hòa Bình, Hồ Chí Minh, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Ninh Bình, Ninh Thuận, Quảng Bình, Quảng Ninh, Sóc Trăng, Sơn La, Tây Ninh, Thái Bình, Tiền Giang, Vĩnh Long, Yên Bái
 Năm 2023, các tỉnh có 100% số lượng giáo viên tự túc kinh phí đào tạo nâng chuẩn là: Bình Dương, Bình Thuận, Bạc Liêu, Bến Tre, Cà Mau, Cao Bằng, Gia Lai, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Ninh, Quảng Trị, Sơn La, Tây Ninh, Thái Bình, Thái Nguyên, Yên Bái

- Thời điểm từ năm 2020 đến hết năm 2022, cả nước phải tập trung thực hiện các biện pháp phòng – chống dịch covid-19 nên trong khoảng thời gian đó nhiều nơi không thể triển khai lộ trình đào tạo nâng trình độ chuẩn theo kế hoạch, không mở được lớp đào tạo.

- Do lộ trình đào tạo nâng trình độ chuẩn kéo dài 10 năm và ưu tiên những người có số năm công tác còn lại ít hơn đi học trước. Nên những giáo viên ít tuổi hơn sẽ phải đợi để được cử đi đào tạo sau. Trong khi Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành các Thông tư số 01,02,03/2021/TT-BGDĐT² quy định bổ nhiệm ngay vào hạng III mới đối với các giáo viên đã đạt trình độ chuẩn và chuyển xếp vào bảng lương mới với hệ số lương khởi điểm cao hơn (giáo viên mầm non hạng III mới chuyển xếp lương từ viên chức loại B sang A0; giáo viên tiểu học, trung học cơ sở hạng III mới chuyển xếp lương từ viên chức loại A0 sang A1). Do đó, nhiều giáo viên không đợi đi học theo kế hoạch của địa phương mà tự túc đi học để được chuyển xếp lương mới, tăng mức thu nhập.

* Như vậy, quyền được hỗ trợ học phí của giáo viên khi tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định 71 không thực hiện được. Mục tiêu chuẩn hóa về trình độ đào tạo của đội ngũ mặc dù đang có kết quả, nhưng mục tiêu hỗ trợ kinh phí đào tạo để giảm bớt áp lực về kinh tế lên đội ngũ nhà giáo khi phải học tập nâng trình độ chuẩn theo yêu cầu mới của Ngành thì chưa được đảm bảo.

(iii) Thứ ba, giáo viên mầm non chưa đạt trình độ chuẩn được đào tạo không được hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP

Theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển giáo dục mầm non, giáo viên mầm non có trình độ đạt chuẩn theo quy định, trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ là con công nhân tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động được hỗ trợ tối thiểu 800.000 đồng/tháng. Mức hỗ trợ do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định. Theo tổng hợp báo cáo của các địa phương, tính đến hết năm học 2022- 2023 (tháng 5 năm 2023), tại 51 tỉnh/thành phố thực hiện chính sách mới chỉ có 5.577/35.606 giáo viên mầm non đủ điều kiện hưởng hỗ trợ, chiếm tỷ lệ 15,7% (so với số giáo viên mầm non ở khu vực này). Số giáo viên mầm non còn lại chưa được hưởng chính sách là do đang có trình độ trung cấp sư phạm mầm non nên không đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo.

** Xuất phát từ căn cứ pháp lý và căn cứ thực tiễn nêu trên, việc Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP là việc cần thiết để bảo đảm quyền được hỗ trợ tiền đóng học phí, quyền được hưởng chế độ, chính sách trong thời gian đào tạo nâng trình độ chuẩn của đội ngũ giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập, dân*

² Thông tư số 01,02,03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

lập, tư thực và bảo đảm đạt mục tiêu 100% giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Điều 72 Luật Giáo dục 2019.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Bảo đảm hoàn thành mục tiêu chuẩn hóa về trình độ được đào tạo của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo tinh thần của Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Hoàn thiện quy định về lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên theo quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Giáo dục 2019. Bảo đảm các quy định phù hợp với thực tiễn, đồng bộ và thống nhất với các quy định của pháp luật có liên quan, tạo hành lang pháp lý để các địa phương tổ chức triển khai thực hiện thuận lợi.

3. Bảo đảm quyền lợi của đội ngũ nhà giáo mầm non, tiểu học, trung học cơ sở khi tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập (Quyết định 1054/QĐ-BGDĐT ngày 03/4/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT) gồm đại diện Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ và các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban soạn thảo do Thứ trưởng Bộ GDĐT làm Trưởng ban.

2. Xây dựng Kế hoạch soạn thảo Nghị định (Kế hoạch số 316/KH-BGDĐT ngày 02/4/2024 của Bộ GDĐT).

3. Xây dựng báo cáo đánh giá tác động.

4. Xây dựng đề cương, dự thảo 1 Nghị định.

5. Lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo 1 Nghị định, xây dựng dự thảo 2 Nghị định và đăng tải dự thảo 2 Nghị định trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Tổ chức lấy ý kiến góp ý của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ sở đào tạo giáo viên, Công đoàn Giáo dục Việt Nam.

7. Tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý và xây dựng dự thảo 3 Nghị định và hồ sơ trình Nghị định. Xây dựng hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

8. Hoàn thiện hồ sơ Nghị định, trình Thủ tướng Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Bộ cục

Nghị định gồm có 2 Điều:

- Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

- Điều 2: Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản

Nội dung sửa đổi, bổ sung tập trung vào 03 chính sách nhằm khắc phục vướng mắc trong quá trình triển khai thực tiễn. Cụ thể như sau:

- Sửa đổi, bổ sung phương thức đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên (sửa đổi, bổ sung Điều 7 Nghị định 71):

+ Bỏ phương thức đấu thầu, giữ lại phương thức giao nhiệm vụ và đặt hàng cơ sở đào tạo theo kế hoạch được phê duyệt;

+ Bổ sung quy định giáo viên được chủ động lựa chọn, đăng ký học nâng trình độ chuẩn trực tiếp với cơ sở đào tạo công lập khi ngành hoặc chuyên ngành mà giáo viên đăng ký đào tạo không đủ điều kiện để địa phương mở lớp theo phương thức giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng. Việc đào tạo nâng trình độ chuẩn phải được sự đồng ý bằng văn bản của hiệu trưởng hoặc giám đốc cơ sở giáo dục nơi giáo viên đang công tác và báo cáo cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp của cơ sở giáo dục.

- Bổ sung quy định thanh toán học phí đào tạo cho những giáo viên (thuộc đối tượng được đào tạo theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP) đã tự đi học và được cấp bằng kể từ ngày 01/7/2020.

- Bổ sung quy định trong thời gian thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo, những giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 72 Luật Giáo dục 2019, làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp được hưởng chính sách theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

Ngoài ra, dự thảo Nghị định còn sửa đổi, bổ sung một số quy định khác có liên quan và để bảo đảm thực hiện đồng bộ với 03 nội dung sửa đổi nêu trên. Chẳng hạn: sửa đổi, bổ sung quy định về kinh phí thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên phù hợp với các phương thức đào tạo sửa đổi; sửa đổi quyền của giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn để bảo đảm quyền được thanh toán học phí đào tạo nâng trình độ chuẩn; bổ sung trách nhiệm của Bộ Tài chính để các phương thức đào tạo được triển khai thuận lợi hơn trong thực tiễn; bỏ các từ “đấu thầu” trong quy định tại Nghị định 71 để bảo đảm phù hợp với việc điều chỉnh phương thức đào tạo.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ): Không.

Trên đây là Tờ trình về Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị

định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, Bộ Giáo dục và Đào tạo xin kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Xin gửi kèm Tờ trình này:

- Dự thảo Nghị định;
- Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp;
- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp;
- Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, tổ chức, cá nhân;
- Bản đánh giá tác động của Nghị định;
- Bản sao ý kiến góp ý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Văn bản của Công Thông tin điện tử Chính phủ sau 60 ngày đăng tải dự thảo xin ý kiến các tổ chức, cá nhân.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Bộ Tư pháp (để biết);
- Bộ trưởng Nguyễn Kim Sơn (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, NGCBQLGD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Ngọc Thưởng